TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 106/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 11, ngày 13 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 66/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Thanh B, sinh năm: 1976;
- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1994;

Cùng địa chỉ: 218G đường C, phường X, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh B và bà Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 73, do Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/9/2016 không còn giá trị).

- Về con chung: Có 02 con chung là trẻ Trần Kim T (nữ, sinh ngày 15/10/2013) và trẻ Trần Bình M (nam, sinh ngày 02/8/2017). Các bên thỏa thuận,

ông Trần Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Trần Bình M, bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Trần Kim T, ghi nhận sự thỏa thuận của các bên về cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Thanh B và bà Nguyễn Thị Thu H được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông B và bà H thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Các bên thỏa thuận Ông Trần Thanh B và bà Nguyễn Thị Thu H chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009738 ngày 30/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông B được hoàn lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND P11, Q11, Tp.Hồ Chí Min;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lại Thị Thu Thủy